TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày 02-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Yến

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phù Yên:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Duy - Kiểm sát viên.

- *Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ*: Ông Lò Trung Kiên và ông Mùa A Sáu.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Phù Yên, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lường Văn S; sinh ngày 29/10/1993; Nơi sinh: xã P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã P, tỉnh Sơn La; số CCCD: 014xxxxxx374, cấp ngày 27/11/2024, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn Ư, sinh năm: 1964, con bà Lò Thị T, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 16/05/2024 bị TAND TP. Sơn La, tỉnh S La (nay là TAND khu vực 1 – Sơn La) tuyên phạt 13 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Bản án HSST số 69/2024/HSST, ngày 28/02/2025 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2026 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Cầm Văn B, sinh năm 1995, trú tại: Bản T, xã P, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút, ngày 30/01/2026, Tổ công tác Công an xã Phù Yên, tỉnh Sơn La thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện Cầm Văn B, sinh năm 1995, trú tại bản T, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô BKS: 19P2-2xx4 chở sau Lường Văn S di chuyển theo hướng trung tâm xã Phù Yên đi bản N, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lường Văn S và Cầm Văn B. Quá trình kiểm tra Lường Văn S tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma tuý có đặc điểm bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu xanh, lớp thứ hai được gói bằng một mảnh giấy một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, bên trong chứa cục chất bột màu trắng trộn lẫn chất bột màu hồng nghi là ma tuý (Heroine, Methamphetamine), S khai nhận số ma tuý trên là mua của một người không quen biết về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

- Vật chứng thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang gồm 01 (một) gói nilon màu xanh, lớp thứ hai gói bằng mảnh giấy có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng lẫn chất bột màu hồng nghi là Heroine và Methamphetamine; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A16K, màu trắng, số Imei 1: 869874050581774, số Imei 2: 869874050581766, điện thoại gắn 01 sim thuê bao: 0975206093, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS: 19P2-2xx4, nhãn hiêu Honda, loại Wave alpha, màu S đen, số máy HC12E-2646552, số khung RLHHC1202AY148182, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 30/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện KSND khu vực 5, cùng với sự tham gia của người chứng kiên và có mặt của Lường Văn S và Cầm Văn B tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma tuý thu giữ khi bắt quả tang của Lường Văn S. Kết quả: Chất bột màu trắng lẫn màu hồng thu giữ có khối lượng 0,265 gam. Lấy toàn bộ 0,265 gam làm mẫu giám định, ký hiệu là S gửi trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

Ngày 03/02/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 364 kết luận: Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma tuý: Loại Methamphetamine và Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma

tuý và tiền chất. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,265 gam; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình bắt quả tang, tổ công tác đã tiến hành test ma túy đối với Lường Văn S và Cầm Văn B cho kết quả âm tính với ma tuý. Qua điều tra, xác minh, bị cáo Lường Văn S không thuộc diện đối tượng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Vì vậy không có căn cứ xử lý bị cáo Lường Văn S về tội sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự

Quá trình điều tra, Lường Văn S khai nhận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/01/2026, S ở nhà mình vừa ngủ dậy thì thấy điện thoại có cuộc gọi nhỡ từ số điện thoại 0336.559.610 vào số điện thoại của S là 0975.206.093. S gọi lại số điện này thì có một người đàn ông nhận cuộc gọi của S (Là người đàn ông S vừa mới quen biết) và hỏi S “Dạo này anh còn chơi đồ không?”, S trả lời "Không", người đàn ông tiếp tục nói “Chỗ em còn khoảng 200.000 đồng hàng, anh có lây không?" (S hiểu là có 200.000 đồng ma túy), S lưỡng lự một lúc rồi đồng ý mua ma tuý với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó người đàn ông này nói với S là “Ma tuý em để ở dưới hòn đá cuội, cạnh cầu, trên đường nội đồng, gần đống gạch nhà Ngọc Thế thuộc tiểu khu 1, xã Phù Yên, sau khi anh lấy được hàng thì để tiền vào đấy cho em". Biết được vị trí, S bắt đầu đi bộ một mình từ nhà xuống quán nhà chị Cầm Thị Hạnh, sinh năm 1988 (chị gái họ của S) cách nhà S khoảng 100m, tại đây S gặp Cầm Văn B. S hỏi B “Đi đâu đấy?", B trả lời “Đi lượn lên đây chơi thôi", sau đó S rủ B “Đi huyện (Trung tâm xã) lượn chơi", B đồng ý. S lên xe mô tô biển số 19P2 – 2xx4 của B rồi S điều khiển xe chở B ngồi sau đi theo hướng từ bản T đi trung tâm xã Phù Yên. Khi đi đến đoạn đường liên bản N, S điều khiển xe mô tô rẽ đi theo hướng bờ kè Suối Tấc lên khu vực đập lấy nước của bản N, xã Phù Yên, rồi đi tiếp theo đường nội đồng bản N, xã Phù Yên đến vị trí cách chợ thực phẩm xã Phù Yên khoảng 500m thì S dừng xe lại. S bảo B đứng chờ S đi có ít việc. S xuống xe đi bộ một mình về hướng chợ thực phẩm được khoảng 100 mét, S nhìn thấy có mấy hòn đá cuội được xếp đống nhỏ cạnh bờ ruộng, S cúi xuống dùng tay phải nhấc viên đá lên và thấy phía dưới có một gói ma tuý có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 01 mảnh nilon màu xanh, lớp thứ hai được gói bằng một mảnh giấy có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, bên trong cùng là chất bột màu trắng lẫn màu hồng dạng cục là Heroine và Methamphetamine. S cầm gói nilon này trong lòng bàn tay phải rồi đặt 200.000₫ (hai trăm nghìn đồng) vào đó và lấy hòn đá đè lên tờ tiền. Sau đó, S đi bộ quay ngược lại vị trí B đang ngồi đợi, không nói cho B biết việc vừa đi lấy ma túy. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở B đi về nhà, khi đi được khoảng 100 mét, S dừng xe bảo B điều khiển xe mô tô chở S, B đồng ý điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau. Khi đi đến khu vực bản N, xã Phù Yên thì bị tổ công tác của Công an xã Phù Yên phát hiện và bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý. Tổ công tác Công an xã Phù Yên đã lập biên bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KV5 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, truy tố bị cáo Lường Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lường Văn S mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A16K, màu trắng, điện thoại gắn 01 sim thuê bao: 0975206093, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Cầm Văn B 01 (một) xe mô tô BKS: 19P2-2xx4, nhãn hiêu Honda, loại Wave alpha, màu S đen, số máy HC12E-2646552, số khung RLHHC1202AY148182, xe đã qua sử dụng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lường Văn S trình bày: Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Xin HĐXX xem xét trả lại cho tôi chiếc xe mô tô BKS: 19P2-2xx4, nhãn hiêu Honda, loại Wave alpha, màu sơn đen.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 30/01/2026, Lường Văn S đã cất giấu 0,265 gam, loại Loại Methamphetamine và Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 có mức phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức còn nhiều hạn chế do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

- Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2024 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử một lần về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A16K, màu trắng, số Imei 1: 869874050581774, số Imei 2: 869874050581766, điện thoại gắn 01 sim thuê bao: 0975206093, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy với người sử dụng số thuê bao 0336.559.610 tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được ai đang sử dụng số thuê bao 0336.559.610 nên không đủ căn cứ xác định chiếc điện thoại nói trên là công cụ phạm tội, cần trả lại cho bị cáo được quyền quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 19P2-2344, nhãn hiêu Honda, loại Wave alpha, màu S đen, số máy HC12E-2646552, số khung RLHHC1202AY148182, xe đã qua sử dụng. Qúa trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Cầm Văn B, việc bị cáo điều khiển xe mô tô và đi cùng để mua ma túy anh B không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh B.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với số thuê bao 0336.559.610 mà bị cáo xác định là số điện thoại của người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo: Căn cứ vào kết quả điều tra và tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định chủ thuê bao trên là Phùng Thị Hiền, sinh năm 1980, trú tại tiểu khu Phố, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT tiến hành làm việc với chị Phùng Thị Hiền để xác minh làm rõ. Kết quả chị Hiền cho biết bản thân chị từ trước đến nay duy nhất chỉ có một số điện thoại thuê bao 0961.278.348, ngoài ra chị Hiền không còn số điện thoại nào khác, chị Hiền chưa từng cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký số điện thoại 0336.559.610, bản thân chị Hiền không biết được số thuê bao trên ai đã dung thông tin của chị để đăng ký sử dụng. Vì vậy Cơ Quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Cầm Văn B là người đi cùng xe mô tô với bị cáo Lường Văn S: Căn cứ vào kết quả điều tra và tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan CSĐT xác định Cầm Văn B không biết, không được bàn bạc, thống nhất hay thoả thuận với Lường Văn S trong việc đi mua ma túy vào ngày 30/01/2026. Việc B đi xe cùng với bị cáo

S với mục đích là đi chơi với bị cáo S, ngoài ra không có mục đích nào khác nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lường Văn S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2026 là ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng (vật chứng trên đã được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A16K, màu trắng, số Imei 1: 869874050581774, số Imei 2: 869874050581766, điện thoại gắn 01 sim thuê bao: 0975206093, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cầm Văn B 01 (một) xe mô tô BKS: 19P2-2344, nhãn hiêu Honda, loại Wave alpha, màu S đen, số máy HC12E-2646552, số khung RLHHC1202AY148182, xe đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – S La).

3. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/6/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh S La;
- VKSND tỉnh S La;
- VKSND khu vực 5 - S La;
- Phòng THADS Khu vực 5 – S La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh S La;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh S La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường